**MA TRẬN, BẢNG ĐẶC TẢ VÀ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**MÔN NGỮ VĂN LỚP 7**

 **THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

**I. MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | **Tổng****% điểm** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | - Thơ (bốn chữ, năm chữ)- Truyện ngụ ngôn - Tản văn, tùy bút- Văn nghị luận- Văn bản thông tin | 3 | 0 | 5 | 0 | 0 | 2 | 0 |  | **60** |
| **2** | **Viết** | - Kể lại một sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử- Kể lại truyện ngụ ngôn- Phát biểu cảm nghĩ về con người hoặc sự việc- Thuyết minh về quy tắc hay luật lệ trong trò chơi hay hoạtđộng | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | **40** |
| **Tổng** | ***15*** | ***5*** | ***25*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100%** |
| **Tỉ lệ %** | **20%** | **40%** | **30%** | **10%** |
| **Tỉ lệ chung** | **60%** | **40%** |

**II. BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/****Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Thơ (bốn chữ, năm chữ) | **Nhận biết:** - Nhận biết được từ ngữ, vần nhịp, các biện pháp tu từ trong bài thơ.- Nhận biết được bố cục, những hình ảnh tiêu biểu, các yếu tố tự sự, miêu tả được sử dụng trong bài thơ.- Xác định được số từ, phó từ. **Thông hiểu:****-** Hiểu và lí giải được tình cảm, cảm xúc của nhân vật trữ tình được thể hiện qua ngôn ngữ văn bản**.**- Rút ra được chủ đề, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc.- Phân tích được giá trị biểu đạt của từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp biện pháp tu từ.- Giải thích được ý nghĩa, tác dụng của thành ngữ tục ngữ; nghĩa của một số yếu tố Hán Việt thông dụng; nghĩa của từ ngữ trong ngữ cảnh; công dụng của dấu chấm lửng.**Vận dụng**:- Trình bày được những cảm nhận sâu sắc và rút ra được những bài học ứng xử cho bản thân.- Đánh giá được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua cách nhìn riêng về con người, cuộc sống; qua cách sử dụng hình ảnh, giọng điệu. | 3 TN | 5TN | 2TL |  |
| **2** | **Viết** | Phát biểu cảm nghĩ về con người hoặc sự việc. | **Nhận biết:****Thông hiểu:****Vận dụng:****Vận dụng cao:** Viết được bài văn biểu cảm (về con người hoặc sự việc): thể hiện được thái độ, tình cảm của người viết với con người / sự việc; nêu được vai trò của con người / sự việc đối với bản thân. |  |  |  | 1TL\* |
| **Tổng** |  | **3 TN** | **5TN** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** |  | ***20%*** | ***40%*** | ***30%*** | ***10%*** |
| **Tỉ lệ chung** |  | **60%** | **40%** |

**III. ĐỀ - ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM**

**ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**Môn Ngữ văn lớp 7**

*Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian giao đề*

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

*Đọc văn bản sau:*

|  |
| --- |
| **CHIỀU SÔNG THƯƠNG** |
| *Đi suốt cả ngày thuvẫn chưa về tới ngõdùng dằng hoa Quan họnở tím bên sông Thươngnước vẫn nước đôi dòngchiều vẫn chiều lưỡi háinhững gì sông muốn nóicánh buồm đang hát lênđám mây trên Việt Yênrủ bóng về Bố Hạlúa cúi mình giấu quảruộng bời con gió xanhnước màu đang chảy ngoangiữa lòng mương máng nổimạ đã thò lá mớitrên lớp bùn sếnh sang(1)* 1. sếnh sang: láng mướt, mịn màng
 | *cho sắc mặt mùa màngđất quê mình thịnh vượngnhững gì ta gửi gắmsắp vàng hoe bốn bênhạt phù sa rất quensao mà như cổ tíchmấy cô coi máy nướcmắt dài như dao cauôi con sông màu nâuôi con sông màu biếcdâng cho mùa sắp gặtbồi cho mùa phôi thainắng thu đang trải đầyđã trăng non múi bưởibên cầu con nghé đợicả chiều thu sang sông*. (Hữu Thỉnh, *Tiếng hát trong rừng,* NXB Hội Nhà văn, Hà nội, 2015, tr.34 - 36 ) |

**Lựa chọn đáp án đúng:**

**Câu 1**. Bài thơ được viết theo thể thơ gì?

A. Bốn chữ

B. Năm chữ

C. Sáu chữ

D. Thơ lục bát

**Câu 2**. Xác định cách gieo vần của các từ gạch chân trong khổ thơ sau:

 “*Đi suốt cả ngày thu*

 *vẫn chưa về tới ngõ*

 *dùng dằng hoa Quan họ*

 *nở tím bên sông Thương”*

A. Vần chân

B. Vần liền

C. Vần lưng

D. Vần cách

**Câu 3.** *Hình ảnh trong hai câu thơ:* “*đám mây trên Việt Yên / rủ bóng về Bố Hạ”*

 *gợi khung cảnh làng quê như thế nào?*

A. Trầm mặc, u tịch

B. Hoang sơ, vắng lặng

C. Yên ả, thanh bình

D. Đông vui, tấp nập

**Câu 4**. Dòng nào sau đây đúng với nghĩa của từ *thịnh vượng* trong câu: “*đất quê mình thịnh vượng”*

A. Phát đạt, giàu có

B. No ấm, trù phú

C. Yên lành, hạnh phúc

D. Bình yên, thanh thản

**Câu 5**. Xác định biện pháp tu từ trong 2 câu thơ sau:

 *ôi con sông màu nâu*

 *ôi con sông màu biếc*

A. Nhân hóa

B. So sánh

C. Ẩn dụ

D. Điệp ngữ

**Câu 6**. Giá trị nghệ thuật đặc sắc của bài thơ là:

A. Lời thơ nhẹ nhàng, trong sáng, tươi vui

B. Bài thơ giàu nhạc điệu, cảm xúc dạt dào, hình ảnh đẹp

C. Cảm xúc dào dạt trong khoảnh khắc về quê

D. Hình ảnh quen thuộc nhưng rộng lớn mênh mông

Câu 7. Nối cột bên trái với cột bên phải để xác định vẻ đẹp của sông Thương khi chiều buông được thể hiện trong bài thơ: (bằng cách ghi các chữ số hàng bên phải phù hợp vào các khoảng trống ngay sau dòng các chữ cái)

 A. Thời gian............... (1) trìu mến, bâng khuâng

 B. Không gian............ (2) sinh động, tràn đầy sức sống

 C. Tâm trạng.............. (3) bên sông Thương

 D. Cảnh vật................ (4) chiều thu

**Câu 8.** Bài thơ có câu thơ: “*nước màu đang chảy ngoan*”, từ *ngoan* trong câu thơ gợi tả dòng nước như thế nào?

 A.Trong veo in bóng hàng cây, mây trời

 B. Ào ào đổ mạnh dẫn nước vào đồng ruộng

 C. Quanh co uốn lượn qua những cánh đồng xanh mướt

 D. Dòng nước đỏ nặng phù sa êm trôi trong lòng mương máng

**Trả lời câu hỏi / Thực hiện yêu cầu:**

**Câu 9**. Qua bài thơ, em nhận ra tình cảm của nhà thơ đối với con sông Thương và quê hương Quan họ như thế nào? (1,0 điểm)

**Câu 10**. Từ nội dung bài thơ, em suy nghĩ gì về hình ảnh quê hương trong cuộc đời của mỗi người? (1,0 điểm)

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

 Cảm xúc về cảnh vật của quê hương em khi mùa xuân về.

---------------- Hết ----------------

**ĐÁP ÁN - HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**Môn: Ngữ văn lớp 7**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
| **1** | B | 0,5 |
| **2** | A | 0,5 |
| **3** | C | 0,5 |
| **4** | A | 0,5 |
| **5** | D | 0,5 |
| **6** | B | 0,5 |
| **7** | A-4; B-3; C-1; D-2 | 0,5 |
| **8** |  D | 0,5 |
| **9** | Tác giả đã thể hiện lòng biết ơn, niềm tự hào trước vẻ đẹp của cảnh vật; sự thay đổi của quê hương.*Hướng dẫn chấm:*-  *Trả lời được 2 ý như đáp án: 1,0 điểm**- Trả lời đúng 1 ý như đáp án: 0,5 điểm* | 1,0 |
| **10** | *-* Quê hương là nơi sinh ra và lớn lên chất chứa nhiều kỉ niệm- Hình ảnh quê hương bình dị- Tự hào, trân trọng, yêu quí và xây dựng quê hương.*Hướng dẫn chấm:**- Trả lời được từ 2 ý trở lên như đáp án: 1,0 điểm**- Trả lời đúng 1 ý như đáp án: 0,5 điểm* *Học sinh có thể trình bày theo ý khác (nếu hợp lí), giáo viên vận dụng đáp án và HDC để cho điểm.*  | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
| *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn biểu cảm*  | 0,25 |
| *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*: *Cảm xúc về cảnh vật quê hương vào mùa xuân.**Hướng dẫn chấm:*- Xác định đúng *cảnh vật quê hương vào mùa xuân: 0,25 điểm*- Xác định không đúng *cảnh vật quê hương vào mùa xuân: 0,0 điểm* | 0,25 |
| *c. Trình bày cảm xúc về cảnh vật quê hương vào mùa xuân* HS có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau: |  |
| **MB:** Giới thiệu cảnh vật quê hương vào mùa xuân mà người viết muốn biểu lộ cảm xúc. Nêu được cảm xúc chung về cảnh vật mùa xuân**TB:**Trình bày cảm xúc sâu sắc, chân thành của người viết. - Mùa xuân của vạn vật - Mùa xuân của đất trời - Mùa xuân của tình người  Kết hợp yếu tố miêu tả, tự sự để làm rõ tình cảm, cảm xúc trước cảnh vật của mùa xuân.**KL:** Khẳng định tình cảm, cảm xúc về cảnh vật mùa xuân quê hương. Rút ra điều đáng nhớ đối với bản thân.*Hướng dẫn chấm:*- *Giới thiệu và nêu cảm xúc chung về cảnh vật mùa xuân: 0,5điểm**- Trình bày đầy đủ các ý (có kết hợp các yếu tố) như đáp án: mỗi ý 0,5 điểm**- Khẳng định tình cảm, rút ra điều đáng nhớ đối với bản thân: 0,5 điểm* | 2,5 |
| *d. Chính tả, ngữ pháp*Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.*Hướng dẫn chấm:**Không cho điểm nếu bài làm mắc quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.* | 0,5 |
| *e. Sáng* tạo Bố cục mạch lạc, lời văn có cảm xúc, sáng tạo.*Hướng dẫn chấm:* *Đáp ứng được các yêu cầu như đáp án: 0,5 điểm.* | 0,5 |